|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 ***(Dự thảo)***

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở**

**xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

 *(Kèm theo Quyết định số  /2024/QĐ-UBND ngày  / /2024*

*của UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi chung là cấp x*ã) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định về chức danh, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, một số đối tượng khác công tác ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP).*

2. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

**Chương II**

**BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG**

**KHÔNG** **CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ**

**Điều 4. Nguyên tắc và đối tượng tuyển chọn**

1. Nguyên tắc

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

b) Bảo đảm tính cạnh tranh.

c) Tuyển chọn đúng người, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh tương ứng với số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng tuyển chọn

 Người có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 Quy định này; không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo; không trong thời gian thi hành kỷ luật.

**Điều 5. Hình thức bầu cử, tuyển chọn**

1. Đối với các chức danh bầu cử gồm Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ cấp xã; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã; Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã *(sau đây gọi chung là tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội)* thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội và hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Quyết định phê chuẩn, chuẩn y kết quả bầu cử đồng thời là quyết định tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Đối với các chức danh Văn phòng - Tuyên giáo Đảng ủy cấp xã, cán bộ Tổ chức - Kiểm tra Đảng ủy cấp xã *(sau đây gọi chung là khối Đảng);* Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ cấp xã, cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý Nhà văn hoá cấp xã, Nhân viên thú y - khuyến nông cấp xã, cán bộ làm công tác giảm nghèo hoặc cán bộ đô thị hoặc cán bộ hỗ trợ xây dựng nông thôn mới hoặc cán bộ Dân tộc - Tôn giáo cấp xã *(sau đây gọi chung là khối chính quyền)* thực hiện việc tuyển chọn thông qua xét tuyển.

**Điều 6.** **Trình tự, thủ tục xét tuyển**

1. Căn cứ nhu cầu công việc, số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp ban hành Kế hoạch xét tuyển người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(sau đây gọi tắt là cấp huyện).*

2. Trên cơ sở Kế hoạch xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên Đài truyền thanh cấp xã, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại trụ sở các thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố về tiêu chuẩn, số lượng, chức danh cần xét tuyển.

3. Hồ sơ xét tuyển

Người tham gia dự tuyển nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ dự tuyển tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thông báo tuyển chọn, gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển *(áp dụng mẫu đơn như đối với tuyển dụng công chức cấp xã).*

b) Bản sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ: Trung học phổ thông; chuyên môn, nghiệp vụ; chứng chỉ bồi dưỡng *(nếu có).*

d) Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

đ) Bản sao các giấy tờ liên quan đến các trường hợp ưu tiên *(nếu có).*

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao công chức Văn phòng - thống kê cấp xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển đối với người có nhu cầu dự tuyển chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; lập danh sách người dự tuyển đủ tiêu chuẩn tại Điều 3 Quy định này, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành xem xét và xét tuyển.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban xét tuyển *(có 5 thành viên)* gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Đảng ủy cấp xã; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã; đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; công chức Văn phòng - Thống kê là thành viên kiêm Thư ký.

5. Các trường hợp ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

d) Người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm.

6. Nội dung xét tuyển

a) Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, kinh nghiệm thực tiễn của người dự tuyển hoặc các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b) Xác định đối tượng ưu tiên theo quy định tại khoản 5 Điều này.

c) Thống nhất xét tuyển bằng hình thức bỏ phiếu kín.

7. Thông báo kết quả xét tuyển

a) Sau khi có kết quả xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai danh sách người trúng tuyển tại trụ sở làm việc của đơn vị; gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến nhận việc.

b) Trong thời hạn nhận được quyết định bố trí công tác, người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã để nhận nhiệm vụ. Trường hợp có lý do chính đáng không thể đến nhận nhiệm vụ đúng thời hạn quy định thì người được tuyển chọn phải gửi đơn gia hạn nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày ký quyết định bố trí công tác và phải được người có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản. Quá thời hạn trên mà người trúng tuyển không đến nhận nhiệm vụ thì người có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định trúng tuyển và thông báo cho người dự tuyển, đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

**Điều 7. Phân công, bố trí công tác sau khi xét tuyển**

1. Đối với các chức danh khối Đảng do Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ.

2. Đối với các chức danh khối chính quyền do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản, hồ sơ đến Phòng Nội vụ cấp huyện thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo quy định.

4. Sau khi thực hiện việc xét tuyển và phân công nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

**Điều 8. Tiếp nhận đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã không qua tuyển chọn**

1. Bí thư Đảng ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền xem xét tiếp nhận không qua xét tuyển đối với các trường hợp đảm bảo một trong các điều kiện sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người công tác thuộc lĩnh vực Quân đội, Công an, cơ yếu có nguyện vọng công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cán bộ cấp xã thôi đảm nhiệm chức vụ, công chức cấp xã nghỉ việc mà có đủ tiêu chuẩn và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần tuyển.

c) Trường hợp đã được tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã nhưng do nhu cầu bố trí, sắp xếp của cơ quan, được điều chuyển sang công tác khác hoặc do di chuyển từ địa phương khác đến khi có nguyện vọng và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì được tiếp nhận trở lại chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã không qua xét tuyển.

2. Không tiếp nhận đối với các trường hợp đang thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

**Chương III**

**QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG**

**KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ**

**Điều 9. Về chế độ làm việc**

 Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chế độ làm việc theo quy chế làm việc của Đảng ủy cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội ở cấp xã.

**Điều 10.** **Đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện đánh giá, xếp loại theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số [33/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-33-2023-nd-cp-can-bo-cong-chuc-cap-xa-va-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-o-cap-xa-560604.aspx).

**Điều 11. Khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được khen thưởng theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số [33/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-33-2023-nd-cp-can-bo-cong-chuc-cap-xa-va-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-o-cap-xa-560604.aspx).

**Điều 12. Xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số [33/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-33-2023-nd-cp-can-bo-cong-chuc-cap-xa-va-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-o-cap-xa-560604.aspx).

**Điều 13. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

Áp dụng đối với các chức danh đối với các chức danh thuộc tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thực hiện theo quy định của Đảng, Điều lệ của tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên hoặc theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối Đảng và khối chính quyền

a) Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã quyết định cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối Đảng,

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối chính quyền.

c) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

3. Giải quyết thôi việc

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giải quyết cho thôi việc trong các trường hợp sau:

a) Có 02 năm liên tiếp được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Có đơn xin thôi việc theo nguyện vọng và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý.

4. Trong thời gian đang bị xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không được thôi việc trước khi có quyết định xử lý hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

5. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tự ý nghỉ việc từ 07 ngày làm việc trở lên trong 01 tháng hoặc từ 20 ngày làm việc trở lên trong 01 năm thì bị áp dụng hình thức xử lý kỷ luật buộc thôi việc, không được hưởng các chế độ, quyền lợi có liên quan, phải bồi thường chi phí đào tạo theo quy định của Nhà nước *(nếu có).* Quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ và hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Trình tự giải quyết chế độ thôi việc

a) Người có thẩm quyền quản lý ban hành quyết định cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

 b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giải quyết chế độ thôi việc cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

7. Hồ sơ giải quyết chế độ thôi việc

Đơn xin thôi việc; các quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, chỉ định, phê chuẩn của cơ quan có thẩm quyền; Sổ tham gia bảo hiểm xã hội; Quyết định cho thôi việc, nghỉ việc *(sao y)* và các giấy tờ có liên quan đến quá trình công tác khác *(nếu có).*

**Điều 14. Bố trí kiêm nhiệm**

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, tiêu chuẩn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Bí thư Đảng ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền quyết định kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách đảm bảo phù hợp, hiệu quả và không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, mức phụ cấp theo quy định.

2. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì người có thẩm quyền quyết định bố trí vào chức danh kiêm nhiệm đó mà không thực hiện xét tuyển.

**Điều 15. Tạm đình chỉ công tác**

1. Trong thời gian đang bị xem xét kỷ luật, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thể bị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý ra quyết định tạm đình chỉ công tác nếu xét thấy người hoạt động không chuyên trách đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xác minh hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm. Thời hạn tạm đình chỉ không quá 15 ngày, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng không quá 03 tháng; hết thời hạn tạm đình chỉ công tác, nếu không bị xử lý thì người hoạt động không chuyên trách đó được tiếp tục làm việc. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thời gian bị đình chỉ công tác được hưởng 50% *(năm mươi phần trăm*) mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhiệm.

2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không có hành vi vi phạm thì sau khi tạm đình chỉ công tác, được bố trí trở lại vị trí công tác cũ và được truy lĩnh 50% phụ cấp trong thời gian tạm đình chỉ.

**Điều 16. Quản lý hồ sơ**

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17.** **Điều khoản chuyển tiếp**

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử, tuyển chọn trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì có trách nhiệm đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/8/2023 *(ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành)* đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

**Điều 18. Đối với Sở Nội vụ**

1. Hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

3. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác công tác ở cấp xã trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 19. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cấp xã.

3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Quyết định khen thưởng và đề xuất cấp trên khen thưởng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 20. Đối với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã**

1. Xây dựng quy chế làm việc, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện trở lên khen thưởng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Thực hiện báo cáo thống kê số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định./.